| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MAI SƠN**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 52/2019/QĐST-HNGĐ | *Mai Sơn, ngày 08 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Hờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Tòng Thị T, sinh năm 1991 và anh Lèo Văn P, sinh năm 1986 cùng trú tại bản H,K, xã C,B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Tòng Thị T và anh Lèo Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2008 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 02/12/2008.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng gần 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, không tin tưởng nhau, nghi ngờ tình cảm của nhau, vợ chồng Hờng xuyên cãi cọ, ảnh hưởng đến T sinh lý của các con, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nT anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị T, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh P.

[2] Về con chung: Chị T, anh P có 02 con chung là các cháu Lèo Thị Anh H, sinh ngày 03/07/2009 và cháu Lèo Bảo T, sinh ngày 08/5/2011. Chị T, anh P thống nhất: Anh P nhận trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu H và T cho đến tuổi trưởng thành.

Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Lèo Thị Anh H mức cấp dưỡng 500.000đồng/1 tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Lèo Bảo T mức cấp dưỡng 500.000đồng/1 tháng cùng anh P cho đến khi cháu H và cháu T đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2019.

Xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng của chị T, anh P là đảm bảo việc chăm sóc cho các cháu H và T phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị T, anh P tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị T, Anh P tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa không xem xét .

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị T và anh Lèo Văn P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Lèo Thị Anh H, sinh ngày 03/7/2009 và cháu Lèo Bảo T, sinh ngày 08/5/2011 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu khác.

Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu Lèo Thị Anh H mức 500.000đồng/1 tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Lèo Bảo T mức 500.000đồng/1 tháng cùng anh P cho đến khi cháuH và cháu T đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2019.

Sau khi ly hôn, chị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị T, anh P đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết nênTòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tòng Thị T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0002196 ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, M;
- Thi hành án dân sự, huyện mai sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Hà**